TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nụ

Ông Lý Văn Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 07/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 13/11/2024 đối với các bị cáo:

Nông Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/10/1988 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm NĐ, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T, sinh năm 1953 và con bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1952; vợ: Nông Thị L, sinh năm 1995; con: 02, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Hoàng Văn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/4/1981 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm LC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1960 và con bà Ma Thị P (đã chết); vợ: Tô Thị H, sinh năm 1989; con: 02, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo

bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H:* Ông Bế Kim T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 07/9/2024, Tổ công tác Công an huyện BL đang làm nhiệm vụ tại xóm NĐ, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Nông Văn H đang đi bộ trên đường dân sinh có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với H, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ: Tại túi quần trước bên phải có 01 gói giấy màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng, Nông Văn H khai nhận là heroin, H mua với Hoàng Văn V tại xóm LC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Tại túi quần trước bên trái có 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, điện thoại đã qua sử dụng. Kiểm tra xong, tổ công tác Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, đưa người và toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an huyện BL để điều tra, làm rõ.

Căn cứ vào lời khai của Nông Văn H cùng các thông tin, tài liệu thu thập được. Ngày 07/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn V. Trước khi tiến hành khám xét, Hoàng Văn V đã tự giác giao nộp 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có 16 gói nhỏ đều được gói bằng giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (nghi là heroin). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn V và thu giữ: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, đã qua sử dụng; số tiền 3.790.000 đồng.

Ngày 07/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng số chất bột màu trắng nghi là heroin thu giữ khi bắt qua tang Nông Văn H, kết quả, có khối lượng là 0,13 gam, sau đó, tiến hành lấy toàn bộ số chất bột màu trắng này gửi đi trưng cầu giám định; Tiến hành cân khối lượng số chất bột màu trắng nghi là heroin Hoàng Văn V tự giác giao nộp trước khi tiến hành khám xét, kết quả, có khối lượng là 2,5 gam, tiếp đó, tiến hành trích lấy 0,27 gam làm mẫu gửi đi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 523/KL-KTHS ngày 20/09/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine

(Heroin). Hoàn lại mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu trong 01 phong bì niêm phong.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn H khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 07/9/2024, do có nhu cầu sử dụng heroin nên H đã đi bộ từ nhà đến xóm LC, thị trấn PM, huyện BL để tìm mua heroin. H đi đến đoạn đường nhà Hoàng Văn V, thấy V đang ngồi trong nhà, H biết V cũng là người sử dụng ma túy nên H đi vào và hỏi V "dạo còn nghịch nghợm chơi bời gì không, có thì chia cho tý, đau lưng quá", V trả lời là "có". H đưa cho V số tiền 500.000 đồng, V cầm tiền và nói với H ra trước cửa đợi, sau đó V đi vào bếp một lúc rồi quay ra chỗ H, đưa cho H 01 gói heroin được gói bằng giấy màu trắng. Mua được heroin, H đi bộ về nhà, trên đường về, H lấy gói heroin vừa mua được ra trích lấy một phần để sử dụng bằng hình thức "Chích" trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng xong, H gói số heroin còn lại trong mảnh giấy gói cũ, cất giấu trên người và tiếp tục đi về nhà. Về đến nhà thấy giấy gói heroin bị rách, H đã bỏ mảnh giấy gói cũ, vứt ở vị trí nào không rõ rồi gói lại số heroin vào trong 01 mảnh giấy nhỏ màu xanh và cất giấu trong túi quần đằng trước. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, do tiếp tục có nhu cầu sử dụng heroin nên H đã đi ra ngoài ven đường lấy số heroin cất giấu trong túi quần ra để sử dụng nhưng H chưa kịp sử dụng thì đã bị Công an huyện BL kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Hoàng Văn V khai nhận: Vào cuối tháng 8/2024, V đi chợ Luầy thuộc xã Thạch Lâm, huyện BL, tỉnh Cao Bằng hỏi mua heroin với một người đàn ông dân tộc Mông với số tiền tiền 4.000.000 đồng để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được heroin, về nhà V đã chia số heroin này ra thành nhiều gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, cất giấu ở chạn bát trong nhà. Ngày 07/9/2024, Nông Văn H đến nhà hỏi mua, V đồng ý bán cho H 01 gói heroin với số tiền 500.000 đồng. Còn lại 16 gói nhỏ, V đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra trước khi Cơ quan điều tra công an huyện BL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V.

Người đàn ông dân tộc Mông đã bán heroin cho Hoàng Văn V vào cuối tháng 8/2024 tại chợ Luầy, xã Thạch Lâm, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, do V không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án. Các vật chứng, tài sản đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Với các chứng cứ nêu trên, bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBL ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nông Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn H, Hoàng Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo H đề nghị trả

lại 01 điện thoại; bị cáo V đề nghị được trả lại 01 điện thoại và số tiền 3.290.000 đồng; các bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng số 50/CT-VKSBL ngày 06/11/2024. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý; bị cáo Nông Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng Khoản 1, Điều 251, Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 02 năm tù đến 03 năm tù; Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma tuý; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định, 01 mảnh nilon; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại; Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại và số tiền 3.290.000 đồng.

Về án phí: Tại phiên toà các bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo V không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát; Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H là ông Bế Kim T trình bày: Ông T nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố bị cáo Nông Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ông T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo H, đó là: Bị cáo H thuộc hộ nghèo, đang nuôi con nhỏ, trước khi phạm tội bị cáo chưa bị xử lý hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo H nghiện ma tuý nên mua ma tuý về sử dụng, khối lượng bị cáo tàng trữ nhỏ, 0,13 gam; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; Đề nghị cho bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đề nghị cho bị cáo H được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là 01 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo H thuộc hộ nghèo. Về vật chứng, nhất trí theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo H do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh

sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Bị cáo H nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời sau cùng, các bị cáo trình bày, trong thời gian bị tạm giữ tạm, giam các bị cáo đều rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về các hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 07/9/2024, bị cáo Nông Văn H đến nhà bị cáo Hoàng Văn V tại xóm LC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua heroin với bị cáo V, bị cáo V đồng ý bán cho bị cáo H 01 gói heroin với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được heroin, bị cáo H đã trích ra một phần để sử dụng, phần còn lại bị cáo H cất giấu trong túi quần để tiếp tục sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 13 giờ ngày 07/9/2024, khi bị cáo H lại có nhu cầu sử dụng heroin, H đã ra ven đường để sử dụng nhưng H chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang khối lượng 0,13 gam heroin. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo V thu được 16 gói nhỏ heroin, có khối lượng 2,5 gam bị cáo V để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi bán trái phép 01 lần heroin cho người khác, tàng trữ 2,5 gam heroin nhằm bán cho người khác của bị cáo Hoàng Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam heroin để sử dụng cho bản thân của bị cáo Nông Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 50/CT-VKSBL ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Nông Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án không có đồng phạm, các bị cáo thực hiện hành vi độc lập, chịu trách nhiệm hình sự về tội danh độc lập. Bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 01 lần bán trái phép chất ma tuý và tổng khối lượng ma tuý là 2,63 gam gồm 0,13 gam ma tuý bán trái phép cho bị cáo H và 2,5 gam ma tuý tàng trữ nhằm bán trái phép cho người khác. Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ 0,13 gam ma tuý để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, cần thiết phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo H được bố mẹ nuôi dưỡng, học tập đến lớp 12/12 phổ thông; bị cáo lập gia đình, sinh sống tại địa phương bằng nghề trồng trọt. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo thường xuyên giao du với các đối tượng xấu, sử dụng ma tuý và bị lệ thuộc vào ma tuý; Bị cáo V được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học đến lớp 03/12 thì bỏ học, bị cáo lao động tự do để sinh sống. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có mối quan hệ phức tạp với các đối tượng xấu, sử dụng ma tuý và bị lệ thuộc vào ma tuý; Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể ngày 07/9/2024 của bị cáo H và bị cáo V đều dương tính với chất ma tuý trong cơ thể, do đó, Hội đồng xét xử xác định các bị cáo H, V đều có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo H có bố đẻ là Nông Văn T (Nông Ngọc T) được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về mức hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng do cố ý, các bị cáo có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự đối với các bị cáo, mức hình phạt đối với các bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL và người bào chữa cho bị cáo H là phù hợp, được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 249; khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo H thuộc hộ nghèo, bị cáo V không có tài sản; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì niêm phong, trong đó có 01 phong bì chứa ma tuý thu giữ của bị cáo V ngày 07/9/2024 và 01 phong bì là hoàn mẫu giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 mảnh nilon gói ma tuý thu giữ của bị cáo V cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 02 chiếc điện thoại, trong đó, 01 chiếc của bị cáo H, 01 chiếc của bị cáo V, các bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma tuý, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo đề nghị được trả lại điện thoại là phù hợp, được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 3.790.000 đồng thu giữ của bị cáo V, trong đó, số tiền 500.000 đồng là số tiền bị cáo V bán trái phép heroin cho bị cáo H mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Số tiền còn lại là 3.290.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo V có đề nghị được trả lại, được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Số tiền 3.790.000 đồng đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện BL; Các vật chứng, tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 06/11/2024.

[10] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán heroin cho Hoàng Văn V vào cuối tháng 8/2024 tại chợ Luầy, xã Thạch Lâm, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, do V không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét đơn xin miễn án phí của các bị cáo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm

theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[13] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, người bào chữa cho bị cáo H về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/9/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/9/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 07/9/2024 tại Lạng Cá, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Hoàng Văn V và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Cao Bằng.

+ 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Hoàn mẫu giám định vụ Nông Văn H, Hoàng Văn V có hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 mảnh nilon màu xanh kích thước 12x13cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 14/10/2024 tại kho bạc Nhà nước huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn H: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867470040950955; số IMEI 2: 867470040950948.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu trắng bạc, đã qua sử dụng, Số IMEI 1: 861065063629662/06; số IMEI 2: 861065063629670/06.

+ Số tiền 3.290.000 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 14/10/2024 tại kho bạc Nhà nước huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 06/11/2024.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nông Văn H, Hoàng Văn V.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim